

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Hội Nông dân tỉnh về thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ năm 2016

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 796/CTPH-SNN-HNDT ngày 27/4/2015 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Hội Nông dân tỉnh về thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp số 796).

Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 và đề ra phương hướng năm 2016 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015

1. Kết quả triển khai thực hiện

Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT và Hội Nông dân tỉnh đã tập trung phối hợp triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại (theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND) và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi (theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND) trên địa bàn tỉnh.

a) Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện quán triệt Chương trình phối hợp số 796 đến cán bộ, công chức, viên chức của ngành và đăng tải văn bản lên Trang thông tin điện tử của Sở. Chỉ đạo hệ thống cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở phối hợp với cán bộ Hội Nông dân tại cơ sở thực hiện tuyên truyền và hướng dẫn triển khai thực hiện 02 cơ chế, chính sách.

- Cung cấp tài liệu về nội dung 02 cơ chế, chính sách của tỉnh và các Hướng dẫn thực hiện cho Thường trực Hội Nông dân tỉnh và Hội Nông dân 7 huyện, thành phố để làm tài liệu phục vụ công tác triển khai, tuyên truyền.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và các ngành liên quan tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 02 cơ chế, chính sách trên địa bàn các huyện, thành phố để nắm bắt tình hình và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thường xuyên đôn đốc UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện 02 cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh; kịp thời có những điều chỉnh để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách.

b) Đối với Hội Nông dân tỉnh:

- Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Chương trình phối hợp số 796 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan với tổng số 31 đại biểu tham dự.

- Ban hành Công văn số 202-CV/HNDT ngày 19/6/2015 của Thường trực Hội Nông dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thành phố phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên, nông dân trên địa bàn thực hiện có hiệu quả 02 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Ban Tuyên huấn, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trực tiếp tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên nông dân thực hiện 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lựa chọn những nội dung chính của Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh đăng trên Cuốn “*Bản tin nông dân Tuyên Quang*” làm tài liệu tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, hội viên và nông dân trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở Hội tổ chức tuyên truyền nội dung 02 Nghị quyết trên thông qua các buổi sinh hoạt chi Hội, các Câu lạc bộ “*Nông dân với pháp luật*” và lồng ghép với các tổ chức đoàn thể thôn, xóm, tổ nhân nhân dân.

- Tuyên truyền 02 chính sách thông qua các Hội thi “*Tuyên truyền viên giỏi*” lần thứ II năm 2015 tỉnh Tuyên Quang; Hội thi “*Tiếng hát đồng quê*” lần thứ IV năm 2015 tỉnh Tuyên Quang.

- Hội Nông dân tỉnh đã trực tiếp tổ chức được 10 Hội nghị tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND cho 1.350 đại biểu của 43 xã, phường, thị trấn của các huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang.

- Hội Nông dân các huyện, thành phố đã phối hợp tổ chức 16 Hội nghị tuyên truyền cho trên 1.400 cán bộ, hội viên nông dân trên địa bàn huyện, thành phố.

- Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn; các chi Hội đã phối hợp, lồng ghép tổ chức tuyên truyền được 2.107 buổi tuyên truyền cho 97.116 cán bộ, hội viên nông dân tham gia.

c) Kết quả thực hiện 02 chính sách đến hết năm 2015:

*** Kết quả đăng ký nhu cầu thực hiện:**

Tổng nhu cầu kinh phí đăng ký thực hiện 02 cơ chế, chính sách: 409.651,80 triệu đồng. Trong đó:

+ Nhu cầu kinh phí đăng ký thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND: Tổng số 330.802,8 triệu đồng, trong đó:

- Huyện Lâm Bình: 66.250,0 triệu đồng;
- Huyện Na Hang: 57.280,0 triệu đồng;
- Huyện Chiêm Hóa: 12.817,8 triệu đồng;
- Huyện Hàm Yên: 119.795,0 triệu đồng;
- Huyện Yên Sơn: 27.360,0 triệu đồng;
- Huyện Sơn Dương: 44.500,0 triệu đồng;
- Thành phố Tuyên Quang: 2.800,0 triệu đồng.

+ Nhu cầu kinh phí đăng ký thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND: Tổng số 78.849,0 triệu đồng/166 trang trại. Trong đó:

- Huyện Chiêm Hóa: 8.700,0 triệu đồng/19 trang trại;
- Huyện Hàm Yên: 24.599,0 triệu đồng/50 trang trại;
- Huyện Yên Sơn: 8.850,0 triệu đồng/20 trang trại;
- Huyện Sơn Dương: 36.700,0 triệu đồng/77 trang trại.

*** Kết quả giải ngân:**

Tổng kinh phí đã giải ngân của 02 cơ chế, chính sách: 92.540,0 triệu đồng. Trong đó:

+ Theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND: 63.031,0 triệu đồng/1.274 hộ.

- Huyện Lâm Bình: 20.456,0 triệu đồng/409 hộ.
- Huyện Na Hang: 10.122,0 triệu đồng/175 hộ.
- Huyện Chiêm Hóa: 7.751,0 triệu đồng/183 hộ.
- Huyện Hàm Yên: 3.492,0 triệu đồng/94 hộ.
- Huyện Yên Sơn: 9.980,0 triệu đồng/207 hộ.
- Huyện Sơn Dương: 11.230,0 triệu đồng/206 hộ.

+ Theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND: 29.509,0 triệu đồng.

* Hỗ trợ về tín dụng: 29.110,0 triệu đồng/89 trang trại. Trong đó:

- Huyện Hàm Yên: 10.940,0 triệu đồng/33 trang trại;
- Huyện Chiêm Hóa: 2.520,0 triệu đồng/10 trang trại;
- Huyện Yên Sơn: 6.650,0 triệu đồng/17 trang trại;

- Huyện Sơn Dương: 9.000,0 triệu đồng/29 trang trại.

* Hỗ trợ sản xuất theo VietGAP: 399,0 triệu đồng/04 trang trại (huyện Hàm Yên).

* *Kết quả hỗ trợ lãi suất*: Đã giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất được 294,715 triệu đồng; trong đó:

+ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND: 85,115 triệu đồng; trong đó:

- Huyện Hàm Yên: 18,91 triệu đồng;

- Huyện Na Hang: 66,205 triệu đồng.

+ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND: 209,60 triệu đồng.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp tại cơ sở đôi khi chưa được liên tục, thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách đến hội viên, nông dân ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa cụ thể.

- Một số cán bộ cơ sở Hội năng lực còn hạn chế, chưa có kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn để hội viên nông dân nắm được đầy đủ nội dung các cơ chế chính sách.

- Một số cán bộ, hội viên nông dân ở cơ sở chưa nắm chắc trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách theo hướng dẫn liên ngành của các cơ quan chức năng do đó khi lập hồ sơ không đúng, dù theo yêu cầu (như đối tượng vay, mục đích vay, hộ còn dư nợ tại các ngân hàng...).

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách đến toàn thể hội viên nông dân và nhân dân.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo hệ thống cán bộ Hội tại cơ sở tăng cường phối hợp với hệ thống cán bộ của ngành Nông nghiệp tại cơ sở trong hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các cơ chế, chính sách tại địa phương.

- Trong quá trình thực hiện Chương trình phối hợp số 796, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị Hội Nông dân tỉnh kịp thời thông tin và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tháo gỡ, giải quyết.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2016

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức của ngành từ cấp tỉnh đến cơ sở tăng cường phối hợp với hệ thống cán bộ Hội Nông dân trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 796.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp kiểm tra tình hình, kết quả vay vốn, sử dụng vốn vay được hỗ trợ theo 02 cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 10 và Nghị quyết số 12 trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Hội Nông dân tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 796. Chỉ đạo hệ thống cán bộ Hội từ cấp tỉnh đến cơ sở tăng cường phối hợp với hệ thống cán bộ ngành Nông nghiệp trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 796.

- Tăng cường thực hiện kiểm tra thực hiện Chương trình phối hợp số 796 tại cơ sở.

- Tiếp tục phối hợp kiểm tra tình hình, kết quả vay vốn, sử dụng vốn vay được hỗ trợ theo 02 cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 10 và Nghị quyết số 12 trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trân trọng báo cáo././ *LT*

Nơi nhận: Uy

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Hội ND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu VT-NV.

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thắng